

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 07/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Lâm

2- Ông Chu Bá Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Hoàng Thị N, sinh năm: 1958; đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Không xác định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đăng V (đã chết) và bà Phạm Thị Tr (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn Thủy (đã chết); con không có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án HSST số 136 ngày 18/5/1987, TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/1987. Bị cáo đã được xóa án tích; Bản án HSST số 33 ngày 07/12/1999, TAND thị xã Sông Công, Thái Nguyên xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2000. Bị cáo đã được xóa án tích; Bản án HSST số 106 ngày 26/4/2002, TAND quận Ba Đình, Hà Nội xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 1.200.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2003. Bị cáo đã được

xóa án tích; Bản án HSST số 96 ngày 25/9/2006, TAND quận Tây Hồ, Hà Nội xử 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 4.200.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2008. Đã nộp án phí HSST 50.000 đồng ngày 08/12/2011. Bị cáo đã được xóa án tích; Bản án HSST số 74 ngày 15/3/2011. TAND quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 1.636.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2011. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 15/3/2011. Bị cáo đã được xóa án tích; Bản án HSST số 463 ngày 15/9/2012, TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 310.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2013. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 15/9/2012. Bị cáo đã được xóa án tích; Bản án HSST số 58 ngày 26/5/2016, TAND thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 15.400.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2017. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 08/9/2016. Bị cáo đã được xóa án tích; Bản án HSST số 90 ngày 21/6/2018, TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 9.600.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2021. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng tháng 10/2018. Bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/10/2023, tạm giam ngày 07/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

Bị hại: Chị Trần Thu T, sinh năm 1998; nơi cư trú: phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; chỗ ở: phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 29/10/2023, Hoàng Thị N và Trần Văn Dương (SN: 1977, HKTT: Số 136 Chợ Sắt, phường Tam Bạc, quận Hồng Bàng, Hải Phòng) sau khi ăn sáng xong tại khu vực Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội, N nhờ Dương chở sang khu vực Long Biên, Hà Nội để mua đồ. Sau đó, Dương điều khiển xe máy Honda Vision, BKS: 29K2 - 079.02 chở N đi. Đến khoảng 10h00 cùng ngày, khi cả hai đi đến trước nhà số 214 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội thì N bảo Dương dừng lại để N vào mua đồ. Dương đỗ xe ở ngoài đợi, N đi vào trong cửa hàng. Tại đây, N thấy chị Trần Thu T đang đứng đeo túi xách bên hông, xung quanh đông người chen lấn nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị T. N tiến sát gần chị T, mở khóa túi, thò tay phải vào túi lấy trộm được 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ đã qua sử dụng và đi ra ngoài. Khi N đi đến cửa chính của cửa hàng thì chị T phát hiện N vừa trộm cắp điện thoại của mình nên đã hô: “Trộm, trộm” và cùng người dân giữ N lại, lúc này trên tay N vẫn đang cầm điện thoại trộm cắp được. Dương ở ngoài thấy nhiều người vây giữ N nên chạy vào can ngăn. Nghi ngờ Dương là

đồng phạm của N nên người dân đã đưa N, Dương về trụ sở Công an phường Bồ Đề để giải quyết.

Vật chứng thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M12 màu đen đã qua sử dụng; 01 xe máy Honda Vision, BKS: 29K2 - 079.02; 01 túi da màu đen bên trong có 02 ví màu đen chứa 3.210.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị N; 01 thẻ xe buýt mang tên Hoàng Thị N.

Tại Kết luận định giá tài sản số 208 ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ dung lượng 128Gb, số imei: 355126467671172, imei 2: 355126467648360 trị giá 7.000.000 đồng; Vỏ ốp điện thoại bằng nhựa trị giá 10.000 đồng; Sim điện thoại số 326379513 trị giá 0 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.010.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS-LB ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị N từ 18 đến 21 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt 29/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại tài sản đã thu giữ thuộc sở hữu của bị cáo.

Về dân sự: Không phải giải quyết.

Ý kiến của bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người làm chứng; kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 10h00' ngày 29/10/2023, tại cửa hàng Suri Store, địa chỉ: Số 214 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Hoàng Thị N có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ dung lượng 128Gb, gắn vỏ ốp bằng nhựa trị giá 7.010.000 đồng. Vì vậy, bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo có 08 bản án đều phạm tội trộm cắp tài sản. Theo quy định pháp luật đều đã được xóa án tích. Điều này thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện, cải tạo mình ý thức chấp hành pháp luật. Do đó cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo; góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M12 màu đen đã qua sử dụng; 01 túi da màu đen bên trong có 02 ví màu đen chứa 3.210.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị N: 01 thẻ xe buýt mang tên Hoàng Thị N, quá trình điều tra xác định là tài sản của Hoàng Thị N không liên đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo;

- Đối với 01 xe máy Honda Vision, BKS: 29K2 - 079.02, xe đăng ký tên chủ sở hữu là Đào Thị Hà (SN: 1959, trú tại: Tổ 16 phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội). Tài liệu điều tra thể hiện: Bà Hà mua mới xe máy trên tháng 02/2023, sau đó do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán xe tại cửa hàng xe máy Sang Trọng, địa chỉ: Số 674 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội. Đến ngày 16/10/2023, Hoàng Thị N mua lại xe máy tại cửa hàng Sang Trọng và sử dụng để đi lại hàng ngày. Xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xét đây là phương tiện cần thiết cho việc đi lại của bị cáo, mặt khác

bị cáo đến cửa hàng mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên không được coi là phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Do đó, trả lại bị cáo;

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thu T bị Hoàng Thị N trộm cắp. Ngày 09/11/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho chị Trần Thu T là có căn cứ.

[4]. Về dân sự: Chị T nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì nên không phải giải quyết.

[5]. Về vấn đề khác: Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Dương khai: Sáng ngày 29/10/2023, sau khi ăn sáng xong, Hoàng Thị N nhờ Dương chở qua Long Biên, Hà Nội để mua đồ, Dương đồng ý. Sau đó Dương điều khiển xe máy Honda Vision, BKS: 29K2 - 079.02 chở N đến trước nhà số 214 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội thì N nói dừng lại để vào mua đồ, Dương đỗ xe ở ngoài đợi. Khoảng 05 phút sau, Dương thấy N bị người dân bắt giữ vây quanh nên Dương chạy vào can ngăn mọi người không đánh N. Lúc này Dương mới biết N vừa trộm cắp tài sản. Việc N đi trộm cắp tài sản Dương không biết. Lời khai của Dương phù hợp với lời khai của N nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Trần Văn Dương là có cơ sở.

[6]. Về án phí: Bị cáo trên 60 tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị N 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 29/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M12 màu đen đã qua sử dụng; 01 túi da màu đen bên trong có 02 ví màu đen; số tiền 3.210.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị N; 01 thẻ xe buýt mang tên Hoàng Thị N; 01 xe máy Honda Vision, BKS: 29K2 - 079.02.

Vật chứng trên thẻ hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 06/02/2024 giữa Công an quận Long Biên với Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên và Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc Nhà nước Long Biên ngày 05/02/2024 của Công an quận Long Biên (Nộp vào tài khoản số: 394901048583, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- CA, VKSND, THADS q. Long Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Quang